

Bản án số: 31/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 14 - 9 - 2018

V/v tranh chấp: Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Xuân Đỉnh.

Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa : Ông Nguyễn Văn Hùng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Lê Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 291/2018/TLST - HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2018 về việc: *Ly hôn*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXX - ST ngày 28 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: *Chị Đỗ Thị Bích T1*, sinh năm 1987;

Hộ khẩu thường trú: Tổ K, thị trấn Đ, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Thôn DT, xã DT, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: *Anh Phạm Thanh T2*, sinh năm 1986;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ K, thị trấn Đ, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1]. Nguyên đơn là chị Đỗ Thị Bích T1 trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung tại nhà của gia đình anh Phạm Thanh T2

tại tổ K, thị trấn Đ, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội.

Vợ chồng chung sống hòa thuận đến khoảng năm 2018 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau, có lần anh T2 đã đánh chị vì ghen tuông, nghi ngờ chị. Anh T2 không thông cảm với công việc của chị là bác sĩ tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang có khi phải trực đêm, có khi phải xử lý tình huống bệnh nhân cấp cứu nên về muộn. Từ đó anh T2 vẫn không thay đổi cách sống nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn, dẫn đến việc chị và anh T2 ly thân từ tháng 3 năm 2018. Chị T1 về nhà bố mẹ đẻ ở tại Thôn DT, xã DT, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội từ đó cho đến nay. Gia đình hai bên đã nhiều lần hòa giải nhưng không thành. Ngày 11 tháng 5 năm 2018 chị làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Thanh T2 tại Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.

Nay chị Đỗ Thị Bích T1 xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Phạm Thanh T2 để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 có một con chung là: Phạm L L, sinh ngày 04/3/2014.

Hiện nay con chung đang ở với anh Phạm Thanh T2 tại địa chỉ tại: Tổ K, thị trấn Đ, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội. Hiện sức khỏe cháu bình thường, cháu vẫn đang đi học đầy đủ, cuối tuần chị lại đón cháu về nhà chơi. Khi ly hôn chị Đỗ Thị Bích T1 có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung. Anh T2 có cấp dưỡng nuôi con chung không thì tùy anh T2. Nếu anh T2 được quyền nuôi con chung chị sẽ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đồng/tháng. Hiện nay chị là bác sĩ tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang, Thành phố Hà Nội có thu nhập hàng tháng là 12.000.000đồng. Chị không đồng ý để anh T2 trực tiếp nuôi con chung vì anh T2 không có công việc ổn định, mặc dù anh T2 cũng có bố mẹ hỗ trợ trong việc chăm sóc con nhưng không có nhiều thời gian vì bố mẹ anh T2 còn kinh doanh ăn sáng, cà phê cả ngày. Bố mẹ chị đã về hưu, chỉ có ông bà ở với chị nên có nhiều thời gian hỗ trợ chị trong việc trông nom, chăm sóc con.

- Về tài sản chung công sức và nợ chung : Chị và anh Phạm Thanh T2 không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí : Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Đỗ Thị Bích T1 vẫn giữ toàn bộ yêu cầu theo đơn khởi kiện ban đầu.

[2]. Quan điểm của bị đơn là anh Phạm Thanh T2 :

- Về quan hệ hôn nhân và mâu thuẫn vợ chồng: Anh Phạm Thanh T2 đồng ý với ý kiến của chị Đỗ Thị Bích T1 về thời điểm và hoàn cảnh kết hôn cũng như quá trình chung sống. Anh thừa nhận trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Những lần cãi vã, xô sát anh có đánh chị T1 nhưng không phải là do ghen tuông vô cớ, không thông cảm với công việc của chị T1 mà do vợ chồng suy nghĩ khác nhau dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng không

thể hàn gắn được như bây giờ. Anh cũng xác định vợ chồng không thể tiếp tục chung sống. Vì vậy, chị T1 có yêu cầu xin ly hôn anh thì anh cũng nhất trí.

- Về con chung:

Anh Phạm Thanh T2 xác nhận vợ chồng có 01 con chung như chị Đỗ Thị Bích T1 đã trình bày, con chung hiện nay đang ở với anh từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, cháu sức khỏe tốt, phát triển bình thường. Khi ly hôn anh muốn trực tiếp nuôi con chung. Chị T1 có cấp dưỡng nuôi con chung không là tùy chị T1. Nếu chị T1 được nuôi con chung, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng. Hiện anh đang làm quản lý tại công ty trách nhiệm hữu hạn Đại An Chi Đông, thu nhập khoảng 15.000.000đồng/tháng.

Anh không đồng ý để chị T1 nuôi con vì công việc của chị T1 bận hơn anh, thường xuyên phải trực đêm, Bố mẹ anh có bán hàng nhưng vẫn có nhiều thời gian giúp anh chăm sóc con; bố mẹ chị T1 đã nhiều tuổi nên việc giúp chị T1 chăm sóc con sẽ bị hạn chế.

- Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Anh Phạm Thanh T2 nhất trí với phần trình bày của chị Đỗ Thị Bích T1. Anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, anh Phạm Thanh T2 vẫn giữ nguyên các quan điểm đã trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật Tổ tụng dân sự của: Người tham gia tố tụng, của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng quy định pháp luật, không vi phạm tố tụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2.

Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm L L, sinh 04/3/2014 cho chị Đỗ Thị Bích T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Thanh T2 cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ; căn cứ kết quả thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa; căn cứ việc hỏi tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền:

Chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 26/9/2013 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội. Như vậy hôn nhân giữa chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 là hợp pháp. Chị T1 và anh T2 đều có hộ khẩu thường

trú và nơi ở hiện nay tại huyện Đông Anh, do vậy Tòa án nhân dân huyện Đông Anh thụ lý và giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tình cảm vợ chồng và nguyên nhân mâu thuẫn:

Chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 chung sống hạnh phúc từ khi kết hôn đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, hạnh phúc hôn nhân không đạt được, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho tới nay không ai quan tâm đến ai. Chị Đỗ Thị Bích T1 đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Thanh T2, Anh T2 cũng đồng ý ly hôn với chị T1.

Xét thấy: Cuộc sống chung giữa chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 không hạnh phúc, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài và rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 đã sống ly thân từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị Đỗ Thị Bích T1 đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Phạm Thanh T2 và anh T2 cũng nhất trí ly hôn với chị T1 nên công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn:

Chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 có một con chung là: Phạm L L, sinh ngày 04/3/2014. Khi ly hôn chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung; Chị Đỗ Thị Bích T1 không đồng ý việc anh Phạm Thanh T2 được trực tiếp nuôi con chung vì anh T2 không có công việc ổn định, mặc dù anh T2 cũng có bố mẹ hỗ trợ trong việc chăm sóc con nhưng không có nhiều thời gian vì bố mẹ anh T2 còn kinh doanh ăn sáng, cà phê cả ngày. Bố mẹ chị đã về hưu, bố mẹ chị chỉ ở cùng chị nên có nhiều thời gian hỗ trợ chị trong việc trông nom, chăm sóc con. Anh T2 không đồng ý việc chị Đỗ Thị Bích T1 trực tiếp nuôi con chung vì công việc của chị T1 bận hơn anh, thường xuyên phải trực đêm, Bố mẹ anh có bán hàng nhưng vẫn có nhiều thời gian giúp anh chăm sóc con; bố mẹ chị T1 đã nhiều tuổi nên việc giúp chị T1 chăm sóc con sẽ bị hạn chế.

Xét thấy: Hiện nay cháu Phạm L L đang ở với anh Phạm Thanh T2 tại: Tổ K, thị trấn Đ, huyện Đ1, Thành phố Hà Nội. Sức khỏe của cháu bình thường, cháu vẫn đang đi học. Hàng tuần chị Đỗ Thị Bích T1 đều về thăm nom cháu đón sang nhà ngoại chơi. Hiện nay chị Đỗ Thị Bích T1 đang làm bác sỹ tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang có thu nhập hàng tháng là 12.000.000 đồng. Xác minh tại Bệnh viện đa khoa Đức Giang cho thấy mức lương của chị T1 khai là đúng. Về tính chất công việc chị làm việc theo giờ hành chính bình thường, nghỉ ngày thứ 7, chủ nhật. Hàng tháng trực 1-2 buổi. Riêng trường hợp chị T1 nếu có việc đột xuất sẽ được miễn trực. Từ ngày làm việc tại Bệnh viện, chị T1 luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, được mọi người yêu quý. Anh T2 khai đang làm quản lý tại công ty trách nhiệm hữu hạn Đại An Chi Đông,

thu nhập khoảng 15.000.000đồng/tháng. Qua xác minh tại địa phương cho biết anh T2 là người lao động tự do, không biết chính xác làm ở đâu. Cháu Phạm L L còn nhỏ rất cần sự chăm sóc của bố mẹ, tuy nhiên chị T1 là bác sỹ nên có nhiều hiểu biết về chuyên môn để chăm sóc con trẻ tốt hơn. Chị T1 đang ở chung với bố mẹ để đều đã nghỉ hưu và có ý kiến sẵn sàng hỗ trợ chị chăm con khi chị bận đột xuất. Do vậy khi ly hôn nên giao con chung cho chị Đỗ Thị Bích T1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp, đảm bảo được quyền lợi của các cháu về vật chất cũng như tinh thần theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung:

Anh Phạm Thanh T2 có ý kiến: Trường hợp chị T1 được nuôi con chung anh sẽ tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 3.000.000đồng/tháng. Nên ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là cháu Phạm L L, sinh 04/3/2014 mỗi tháng 3.000.000 đồng của anh Phạm Thanh T2.

Anh Phạm Thanh T2 có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công sức của vợ chồng và nợ chung: Chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo:

Chị Đỗ Thị Bích T1 phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, anh Phạm Thanh T2 phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 110 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đỗ Thị Bích T1 với anh Phạm Thanh T2.

Hôn nhân chấm dứt kể từ khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung: Xác định chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 có 01 con chung là Phạm L L, sinh ngày 04/3/2014.

Ly hôn, giao con chung Phạm L L, sinh ngày 04/3/2014 cho chị Đỗ Thị Bích T1 được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

Anh T2 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Phạm Thanh T2 góp cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Đỗ Thị Bích T1 3.000.000đồng/tháng kể từ tháng 10 năm 2018 đến khi con chung của anh chị thành niên hoặc có quyết định khác của Tòa án.

4. Về tài sản chung, công sức và nợ chung: Chị Đỗ Thị Bích T1 và anh Phạm Thanh T2 xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

5. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn sơ thẩm: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Đỗ Thị Bích T1 phải chịu cả để sung công quỹ nhà nước nhưng được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0001489 ngày 29/5/20148 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị T1 đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con chung: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), anh T2 phải chịu để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội.
- VKSND huyện Đông Anh.
- THA dân sự huyện Đông Anh.
- UBND thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Đã ký

Trần Quang Tuyến

